|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ BẢN NGUYÊN**Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Bản Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024* |

**DỰ THẢO**

 **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2024**

 **của xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ**

**I . ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

***1.1. Vị trí địa lý***

Xã Bản Nguyên là một xã đồng bằng nằm ở phía Nam huyện Lâm Thao, cách trung tâm thành phố Việt Trì khoảng 14 km. Phía Bắc giáp xã [Tứ Xã](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%A9_X%C3%A3), phía Nam giáp sông Thao, phía Đông giáp xã [Vĩnh Lại](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_L%E1%BA%A1i%2C_L%C3%A2m_Thao), phía Tây giáp xã Phùng Nguyên. Toàn xã có 14 khu dân cư sinh sống dọc theo quốc lộ 2D. Nhân dân có truyền thống lao động cần cù, có trình độ thâm canh cao về nông nghiệp. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội giữ vững, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc.

***1.2 Tài nguyên***

Tổng diện tích đất tự nhiên là 757,45 ha, trong đó đất nông nghiệp 401,39 ha, chiếm 53,0%, đất phi nông nghệp 356,06 ha, chiếm 47 %.

***1.3 Dân số***

Tổng dân số toàn xã 11.145 người (trong đó có 8.862 khẩu có mặt tại địa phương) với 2.934 hộ. Tổng số người trong lực lượng lao động: 6.738 người (trong đó: Số người trong độ tuổi 5.939 người), lao động qua đào tạo 4.875 người. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 57,3 triệu đồng/người/năm.

**2. Thuận lợi**

Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017, xã đã tập trung phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Trong quá triển khai thực hiện được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện Lâm Thao, sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự điều hành kiên quyết của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Uỷ ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới. Sự đóng góp ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai xây dựng. Khi tiến hành xây dựng nông thôn mới nâng cao xã đã có tiền đề là xã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2017, với kết cấu hạ tầng phục vụ tốt cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đảng bộ, chính quyền xã có truyền thống đoàn kết, thống nhất cao, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, công tác điều hành và tổ chức thực hiện luôn có hiệu quả, nhân dân luôn tin tưởng và đồng thuận với quan điểm chỉ đạo của địa phương.

**3. Khó khăn**

Xã Bản Nguyên tiến hành xây dựng nông thôn mới nâng cao trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài. Do vậy, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân, ảnh hưởng đến khả năng huy động nguồn lực và tiến độ thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Năm 2024 do ảnh hưởng thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án công trình xây dựng trên địa bàn.

Sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đã ảnh hưởng tiêu cực đến triển khai các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ nại hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Một số tiêu chí thực hiện khó khăn vì nguồn lực đầu tư lớn trong việc thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

 Bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được ban hành tăng cả về số lượng và chất lượng các tiêu chí, nhiều tiêu chí khó thực hiện. Do vậy việc thực hiện cần phải có sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị mới có thể phấn đấu hoàn thành trong năm 2024.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

 - Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

 - Quyết định 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

 - Kế hoạch số 2870/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

 - Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và ban hành một số tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 79-KH/HU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lâm Thao về thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 31/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 899/KH-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025;

- Nghị quyết số 76-NQ/ĐU ngày 16/01/2024 của Đảng ủy xã Bản Nguyên về việc thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Bản Nguyên năm 2024;

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND xã về xây dựng xã Bản Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024;

 - Các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 của các Bộ, ngành Trung ương và của các sở, ban ngành của tỉnh Phú Thọ.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

 **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ngay sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2017, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tiếp tục chỉ đạo duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu quyết tâm xây dựng xã Bản Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên Đảng ủy đã ban hành nghị quyết số 76-NQ/ĐU ngày 16/01/2024 về xây dựng xã Bản Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Đảng ủy, UBND xã đã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã *(Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban, Ban quản lý do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban);* cùng với đó thành lập Ban phát triển thôn ở 14 khu dân cư, đồng chí Bí thư chi bộ làm trưởng ban phát triển thôn; mỗi khu dân cư thành lập một Ban giám sát cộng đồng, xây dựng quy chế thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triển khai thực hiện.

Đảng ủy xã đã thường xuyên tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao đến các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ, cán bộ, công chức, Bí thư chi bộ, Trưởng các khu dân cư các ngành, đoàn thể, triển triển khai từng công việc cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng tổ chức họp giao ban tiến hành kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện, qua đó kịp giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo tập huấn**

*2.1. Công tác truyền thông*

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền, Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã luôn chủ động phối hợp với Mặt trận tổ quốc xã, các tổ chức chính trị xã hội đẩy mạnh công tác thi đua với những việc làm thiết thực cùng chung tay góp sức, mỗi đoàn viên, hội viên đều phải hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, mục tiêu của xây dựng nông thôn mới, đồng thời phổ biến những mô hình làm tốt, hiệu quả, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để vận dụng thực hiện.

Hình thức tuyên truyền đa dạng như: Phổ biến thông qua các hội nghị, cuộc họp, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ban hành văn bản. Lắp đặt pano, khẩu hiệu tuyên truyền trực quan, băng zôn: 285 chiếc treo tại trụ sở UBND xã, các điểm công cộng, nhà văn hóa, các nhà trường, đường trục xã và các trục đường liên thôn 14 khu dân cư để biết và thực hiện. Đài truyền thanh xã, khu dân cư thường xuyên tuyên truyền với chuyền đề về xây dựng nông thôn mới nâng cao (Bình quân mỗi tuần 3 buổi, mỗi buổi từ 5 đến 10 phút).

 Tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt cuộc vận động: ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*** gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và phong trào thi đua ***“Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”***, từ đó tạo sự thống nhất và đồng thuận của nhân dân. Xây dựng nội dung đăng ký thi đua và phát động phong trào hưởng ứng thi đua về xây dựng nông thôn mới nâng cao đến tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã.

Thông qua công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao đã làm thay đổi tích cực nhận thức của người dân, cán bộ, công chức, vai trò chủ thể của người dân được phát huy, người dân đã tình nguyện hiến đất, dịch rào, mở rộng đường, đóng góp ngày công lao động, tích cực tham gia làm đường giao thông nông thôn, rãnh nước, tự chỉnh trang nhà cửa, vệ sinh đường làng ngõ xóm, trồng hoa ven đường, giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình, tham gia đóng góp tích cực vào phong trào xây dựng nông thôn mới của xã. Tổ chức 15 hội nghị cấp xã, với 230 lượt người tham dự để bàn bạc, thống nhất các nội dung triển khai xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tổ chức họp triển khai khu dân cư với 35 hội nghị có 1820 lượt người tham dự để chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, chỉnh trang, hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và khu dân cư nông thôn mới kiểu mới.

*2.2. Công tác đào tạo, tập huấn*

Công tác đào tạo tập huấn luôn được UBND xã chú trọng thực hiện. Trong những năm qua UBND xã đã phối hợp với các trường nghề trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho nông dân như: Thường xuyên mở lớp hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi và phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm, lớp đào tạo xử lý môi trường trong chăn nuôi, an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh trên địa bàn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa chất lượng cao; chăm sóc, phòng chữa bệnh cho đàn trâu bò và tham gia nhiều hội nghị do trung tâm khuyến nông Tỉnh và Huyện phối hợp tổ chức.

Đối với Ban chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban phát triển thôn từ năm 2018 đến nay, 100% thành viên được tham gia các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ năng vận động và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do cấp trên tổ chức tổ chức.

**3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

 *3.1. Công tác phát triển kinh tế nông thôn*

Trong cơ cấu kinh tế của xã, lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Do đó việc sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân là một nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Xác định điều đó, những năm qua địa phương đã triển khai nhiều giải pháp, mang lại đổi thay tích cực trên lĩnh vực nông nghiệp, khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất tập trung, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, mở rộng diện tích trồng; khuyến khích các khu dân cư có đất vùng chiêm chũng phát triển các mô hình kinh tế trang trại, nuôi trồng thủy sản. Quy hoạch và thực hiện vùng sản xuất tập trung để nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng cây trồng tại địa phương. HTX nông nghiệp Quỳnh Lâm đã sản xuất mô hình liên kết lúa chất lượng cao QR5, quy mô: 50 ha và 01 ha lúa J01… Hiện nay trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân đã áp dụng các tiến bộ khoa họa kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất như: Máy gặt liên hoàn, máy làm đất và phun thuốc bằng máy bay không người lái, giàn gieo xạ. Xã đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao với thương hiệu quả Chuối tiêu Bản Nguyên.

Chỉ đạo 2 HTX tiến hành chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 và tiếp tục chỉ đạo tốt công tác sản xuất, chuyển dịch cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi, khai thác sử dụng có hiệu quả đất nông nghiệp, tập trung chuyên canh, thâm canh, luân canh tăng vụ, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản suất. Nhân rộng các mô hình thâm canh lúa và các loại cây trồng khác, mở rộng diện tích cấy lúa lai, lúa chất lượng cao, đẩy mạnh mô hình nuôi gia súc, gia cầm để nâng cao hiệu quả kinh tế.

 *3.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn*

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn được ưu tiên, tạo điều kiện phát triển. UBND xã quan tâm chỉ đạo phát triển các ngành nghề tại địa phương như: May mặc, gia công cơ khí, vận tải, mộc dân dụng, chế biến gỗ, vật liệu xây dựng, bán hàng tạp hóa, dịch vụ ăn uống. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh dịch vụ huy động vốn, mở rộng quy mô sản xuất. Số hộ có ngành nghề tiếp tục tăng, chất lượng phục vụ và thu nhập được nâng lên.

Thực hiện tốt việc duy trì hoạt động công nghiệp tại các xưởng sản xuất và 208 hộ có ngành nghề, kinh doanh cá thể. Đồng thời duy trì lực lượng lao động trong ngành công nghiệp *(Toàn xã hiện có 2.017 công nhân đang làm việc tại các nhà máy, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, bán hủ tíu (tại Miền Nam) với mức thu nhập bình quân từ 7-15 triệu đồng/người/tháng).*

 *3.3. Công tác nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.*

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo, số lao động được đào tạo, có việc làm, đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài hàng năm đều tăng so với năm trước. Toàn xã có 6.738 lao động, chiếm 60,5% tổng dân số toàn xã, trong đó có 5.682 lao động có việc làm thường xuyên, đạt 84,3%; có 5.862 lao động qua đào tạo hoặc được truyền nghề chiếm 87%; lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ nghề trở lên đạt 46%. Công tác xóa đói giảm nghèo được thực hiện tốt, các chế độ chính sách được quan tâm; UB MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội đã giúp đỡ ngày công, giống và phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ nghèo, cận nghèo vay vốn sản xuất, chăn nuôi phát triển kinh tế. Chính vì vậy nên tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 1,3%; hộ cận nghèo còn 2,42%.

Tích cực phối hợp đào tạo nghề, tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã, các doanh nghiệp vào hoạt động đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân trên địa bàn.

 Tổ chức thực hiện tốt các chế độ chính sách của nhà nước về thương binh, liệt sỹ, chăm sóc người có công, các chế độ bảo trợ xã hội. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động nhân đạo từ thiện, các chủ trương, chính sách của Nhà nước được triển khai đầy đủ, kịp thời.

**4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Trong quá trình triển khai thực hiện từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 đến nay, địa phương đã tranh thủ huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách cấp trên đã vận động tạo phong trào toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, huy động đóng góp ủng hộ của các tổ chức cá nhân, các mạnh thường quân và con em công tác trên khắp mọi miền tổ quốc ủng hộ bằng tiền và hiện vật, ngày công, hiến đất, dịch rào, mở rộng đường để tập trung xây dựng.

Tổng nguồn vốn đã huy động trong 7 năm: 91.250 triệu đồng. Cụ thể:

 - Nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh: 15.100 triệu đồng, chiếm 16,5%;

- Nguồn vôn ngân sách huyện: 52.500 triệu đồng, chiếm 57,5 %;

- Nguồn vốn ngân sách xã: 18.500 triệu đồng, chiếm 20,3%;

- Nguồn vốn từ doanh nghiệp hỗ trợ: 950 triệu đồng, chiếm 1,0%;

- Vốn huy động xã hội hóa từ cộng đồng dân cư: 4.200 triệu đồng *(chưa tính diện tích đất hiến, xây lại công trình, bờ rào),* chiếm 4,6 %;

UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động về mục tiêu, ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao với phương châm “**Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng**” từ đó nhân dân đã đồng tình hưởng ứng tích cực. Đặc biệt là phong trào hiến đất, dịch rào, mở rộng đường giao thông đã có sức lan toả mạnh mẽ, góp phần làm cho diện mạo làng quê ngày càng đổi mưới theo hướng hiện đại, văn minh *(Từ năm 2022 đến nay đã vận động được trên 250 hộ gia đình tự nguyện dịch rào, hiến trên 4.356 m2 đất và 7.982 m2 bờ rào. Trị giá trên 8,5 tỷ đồng).* Đặc biệt vận động doanh nghiệp - Tổng công ty Bảo Minh hỗ trợ xây mới nhà văn hóa khu 01, trị giá trên 900 triệu đồng. Bên cạnh đó địa phương huy động mọi nguồn lực bằng nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ và nguồn xã hội hóa và nhân dân ủng hộ đóng góp để xây mới nhà văn hóa khu 3, khu 8, khu 9, khu 10, với tổng kinh phí đầu tư: 2.250 triệu đồng. Ngoài ra bằng nguồn nội lực trong nhân dân đã đầu tư xây dựng. chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên nhà văn hóa, các công trình phúc lợi, xây mới nhiều nhà cao tầng kiên cố, khang trang hiện đại làm cho bộ mặt làng quê đổi thay đang kể Với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng.

# Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động về mục đích, ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là: *“Có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”*. Nhân dân đã đồng tình hưởng ứng, chung tay, đóng góp kinh phí xây dựng các công trình đầu tư về hạ tầng và công trình phúc lợi trên địa bàn đã góp phần nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Qua các dự án đầu tư đã huy động được sự đóng góp về nguồn lực của nhân dân trong xã như nguồn lực của xã hội hóa giáo dục, y tế, tự chỉnh trang nhà ở, nhà văn hóa khu dân cư. Cùng với sự hỗ trợ của các cấp kết hợp với nội lực huy động nhân dân đã tạo sức sống mới và diện mạo mới của toàn xã trong sự vươn lên một bước toàn diện của địa phương về đầu tư cơ sở hạ tầng và đặc biệt là đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông nông thôn.

 **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

Xã Bản Nguyên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 tại Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ. Địa phương tiếp tục triển khai nhiều giải pháp để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, đã tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng của nhân dân. Từ đó tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bản Nguyên đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

 Đến nay, kết quả tự đánh giá xã Bản Nguyên đạt 19/19 tiêu chí. Cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí số 1: Về quy hoạch**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

Địa phương xác định việc quy hoạch chung xây dựng xã Bản Nguyên là nhiệm vụ quan trọng trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu về phát triển cơ sở hạ tầng khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế xã hội theo hướng đồng bộ, toàn diện, ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã nông thôn mới của địa phương.

Xã Bản Nguyên đã xây dựng quy hoạch chung xây dựng xã Bản Nguyên đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000 được phê duyệt tại Quyết định 3612/QĐ-UBND của UBND huyện Lâm Thao phê duyệt ngày 08/7/2022. Quy hoạch chung xây dựng xã làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án dự án đầu tư để tổ chức quản lý, kiểm soát, phát triển theo quy hoạch được duyệt.

*1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.*

 UBND xã có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch và được UBND huyện Lâm Thao phê duyệt theo Quyết định số 3612/QĐ-UBND của UBND huyện Lâm Thao ngày 08/7/2022 (kèm theo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ 1/5000)

*1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:*

Xã Bản Nguyên đã được UBND huyện Lâm Thao phê duyệt theo Quyết định số 2663 /QĐ- UBND ngày 09/8/2024 về quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn tỷ lệ 1/500 thực hiện dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới tại khu 4, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao với tổng diện tích quy hoạch là 12.800 m2.

- Kinh phí đã thực hiện: 450 triệu đồng

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 1:*** Đạt so với yêu cầu tiêu chí.

**2. Tiêu chí số 2: Về giao thông**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh) theo quy định, được cứng hóa và bảo trì hàng năm.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ≥ 85%

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa ≥ 50%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định:*

UBND xã đã rà soát danh mục các công trình hạ tầng giao thông cần ưu tiên tập trung đầu tư cải tạo nâng cấp, huy động các nguồn vốn đầu tư, sự đóng góp xã hội hóa của nhân dân và hỗ trợ xi măng của Nhà nước để hoàn thành tiêu chí về giao thông. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện có sự linh hoạt, sát thực tế, phù hợp với điều kiện kinh phí và nhu cầu sử dụng.

 Trên địa bàn xã có 9,9 km/ 9,9 km đường giao thông của xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ giao thông vận tải, các trục đường xã đã được lắp đặt 10 biển chỉ dẫn, 12 biển cảnh báo giao thông, lắp đặt 30 gờ giảm tốc ở những nơi nguy hiểm; được duy tu, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo an toàn cho nhân dân và các phương tiện tham gia giao thông và gờ giảm tốc được bố trí ở các tuyến đường nối với đường quốc lộ, tỉnh lộ và cổng trường học, cổng chợ. Trên các tuyến đường được lắp đèn chiếu sáng và trồng mới 2,2 km cây xanh và cây bóng mát tạo cảnh quan: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

UBND xã đã huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông cụ thể: Từ cổng làng khu 5 đi khu 6, từ nhà Lý Tiếp đi Đình Bản Nguyên, từ khu 3 đến khu 6, tuyến đường từ nhà ông Phạm Tiến Sang đi xã Tứ Xã, đường từ khu 9 -> khu 12 và khu 11 đi khu 12, cải tạo nâng cấp đường giao thông đê bối từ khu 7 đi khu 14. Với tổng chiều dài: 6.179 m, kinh phí đầu tư: 52 tỷ đồng. Với phương châm: ***“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*** nhà nước hỗ trợ xi măng, vận động nhân dân hiến đất, dịch rào, mở rộng đường từ 2,5-3 m thành đường rộng từ 5-7 m. Năm 2022 đến nay đã vận động được trên 250 hộ gia đình tự nguyện dịch rào, hiến trên 4.356 m2 đất và 7.982 m2 bờ rào. Trị giá trên 8,5 tỷ đồng.

Các tuyến đường xã đã được giao cho các tổ chức như Hội nông dân, Hội Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên phụ trách, tiến hành bảo trì hàng năm, vệ sinh mặt đường, quản lý hệ thống điện chiếu sáng với 920 cột và đèn chiếu sáng, phát quang cây cỏ, vệ sinh khơi thông cống rãnh đảm bảo các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Hệ thống đường xã đã được trồng hoa và cây xanh hai bên đường đảm bảo mỹ quan. Trên các tuyến đường xã bố trí hệ thống đèn chiếu sáng (cột, bóng điện) trên 100% tuyến đường xã, đảm bảo chiếu sáng phục vụ cho nhân dân khi tham gia giao thông. Hệ thống đường xã bố trí 20,4 km rãnh dọc thoát nước, 582 cống thoát nước đảm bảo thoát nước, góp phần xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp trên địa bàn xã.

*2.2. Tỷ lệ đường khu dân cư và đường liên khu dân cư được cứng hóa và bảo trì hàng năm. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…)*

 Đường khu dân cư và đường liên khu dân cư được cứng hóa có tổng chiều dài 22,3 km/22,3 km đạt 100 %. Để làm tốt công tác bảo vệ, bảo trì khu dân cư đã giao các khu dân cư có tuyến đường trực tiếp, chạy qua phụ trách, tiến hành lắp biển báo, bảo trì hàng năm, vệ sinh mặt đường, quản lý hệ thống điện chiếu sáng, phát quang cây cỏ, vệ sinh khơi thông cống rãnh đảm bảo các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Trên các tuyến đường khu dân cư và liên khu dân cư bố trí 36 điểm gờ giảm tốc, 58 biển chỉ dẫn, 85 biển cảnh báo ở những nơi nguy hiểm, đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân khi tham gia lưu thông. Các tuyến đường đường khu dân cư và liên khu dân cư đã được trồng hoa và cây xanh hai bên đường đảm bảo mỹ quan xanh, sạch, đẹp. Được bố trí 351 hệ thống điện chiếu sáng tự động tắt mở, đảm bảo chiếu sáng phục vụ cho nhân dân khi tham gia giao thông.

UBND xã đã giải tỏa hành lang giao thông xây dựng bồn và trồng hoa, cây cảnh tại các tuyến đường từ khu 01 đến khu 6, tuyến dốc mái đê trung ương, tuyến kênh dẫn trạm bơm Bản Nguyên khu 2, tuyến đường giáp kênh diên hồng khu 5, 6 và một số tuyến đường ngõ xóm trong khu dân cư.

*2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ≥ 85%*

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, các chỉ tiêu xây dựng, đặc biệt tiêu chí giao thông tập trung chỉ đạo. Xác định là khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đã huy động nguồn lực từ nguồn vốn cấp trên và nhân dân đóng góp, đường ngõ xóm được bê tông hóa, đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện. Các tuyến đường trục khu được giao cho các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh thường xuyên được thu gom rác thải, cải tạo cảnh quan trên tuyến đường ngõ xóm và giữ gìn vệ sinh môi trường. Đường ngõ, xóm được cứng hóa, tổng chiều dài 6,0 km/ 6,1 km, đạt 98,3%, từ năm 2022 đến nay trên địa bàn xã đã nâng cấp cải tạo 42 tuyến đường ngõ xóm với chiều dài là 16.000 m, chiều rộng từ 5 - 7m; nhà nước hỗ trợ xi măng Nhân dân tự đóng góp công, cát, sỏi là 4,2 tỷ đồng.

Trên các tuyến đường ngõ xóm của xã đã được bố trí hệ thống đèn chiếu sáng với 920 bóng đèn (27.580m/28.400m), đạt 97,11%; bố trí 2,5 km cây xanh và hoa được giao cho các khu xóm tự quản vệ sinh môi trường, bảo trì hàng năm đảm bảo các tuyến đường ngõ xóm: Sáng - xanh - sạch - đẹp.

*2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa ≥ 50%*

Phát triển nội đồng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đưa ngành nông nghiệp của địa phương từng bước phát triển bền vững. Đường trục chính giao thông nội đồng được cứng hóa: 15,6 km /29,5km đạt 52,9%, đảm bảo nhân dân đi lại, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

- Kinh phí đã thực hiện: 50,2 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 2 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiêu tai:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥90%

3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả, bền vững. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥1

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥10%

3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm Chỉ tiêu quy định của tỉnh: 100%

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥90%*

Xã Bản Nguyên có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 401,39 ha *(trong đó diện tích đất lúa 232 ha, diện tích đất trồng cây hàng năm khác 116,5 ha, đất trồng cây lâu năm 52,9 ha).* Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn có tổng chiều dài 29,5 km, với 01 trạm bơm của Xí nghiệp thủy nông Lâm Thao cung cấp nước cho xã Bản Nguyên và xã Tứ Xã, có 02 trạm bơm nhỏ cấp cho vùng cao thuộc HTX Bản Nguyên và HTX Quỳnh Lâm hoạt động thường xuyên cung cấp nước kịp thời cho sản xuất nông nghiệp. Các công trình thủy lợi trên địa bàn xã được kiểm tra, tu sửa thường xuyên, kênh mương nội đồng được nạo vét đảm bảo cho việc cấp và tiêu nước phục vụ sản xuất. Đến nay, các công trình thủy lợi của xã cơ bản hoàn chỉnh, hệ thống tưới, tiêu nước, trạm bơm, hồ chứa nước, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 401,39/401,39 ha, đạt 100%; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu nước chủ động là 401,39/401,39 ha, đạt 100%.

*3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả, bền vững. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥1*

Trên địa bàn xã có 02 HTX DVNN (HTX Bản Nguyên và HTX Quỳnh Lâm) được thành lập hoạt động theo Luật HTX năm 2012, hoạt động hiệu quả. Toàn bộ các hộ sử dụng dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở của HTX, có cơ cấu bộ máy gồm 06 người. Hàng năm HTX lập kế hoạch cung cấp dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, hoạt động có hiệu quả, kịp thời thoát nước phục vụ sản xuất, không để ngập úng, hạn hán trong sản xuất nông nghiệp. Hàng năm đều có kế hoạch tu sửa kênh mương và các công trình thủy lợi, lập và quản lý tài chính dịch vụ hàng năm và báo cáo quyết toán công khai trước đại hội xã viên thường niên.

*3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: ≥10%*

Cây trồng chủ lực của địa phương là cây lúa được áp dụng biện pháp canh tác SRI, 1 phải, 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, tưới nông - lộ - phơi. Thực hiện canh tác 3 giảm, 3 tăng, giảm lượng giống do cấy thưa nhỏ khóm tiết kiệm giống, giảm phân bón do sử dụng phân bón NPK 5.10.3 và 12.5.10 nên giảm tối đa sử dụng phân đạm, giảm thuốc BVTV. Do dùng biện pháp canh tác trên và chủ động tưới tiêu, ở giai đoạn lúa kết thúc đẻ nhánh và hạn chế đẻ nhánh không cấp nước để ruộng cạn, giúp cây lúa cứng cây, ở giai đoạn đẻ nhánh xen kẽ giữ nước tháo cạn để giúp lúa đẻ nhánh hữu hiệu.

 Để đẩy mạnh áp dụng biện pháp canh tác lúa cải tiến SRI vào sản xuất. Trong năm qua địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức hội nghị thăm quan đầu bờ. Từ đó người dân nhận thức rõ lợi ích của việc áp dụng phương pháp cải tiến theo phương pháp SRI đạt hiệu quả, tăng năng suất, thu nhập cho người dân. Tổng diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiêu tiết kiệm nước thực hiện áp dụng biện pháp canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước, với tổng diện tích 196,5ha/232ha, đạt 84,7%. Năng xuất lúa vụ chiêm đạt 6,5 tấn/ha và vụ mùa 6,2 tấn/ ha đạt năng suất sản lượng cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

*3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm Chỉ tiêu quy định của tỉnh: 100%*

 Hàng năm, xã đã chỉ đạo các HTX xây dựng kế hoạch bảo trì tất cả các công trình thủy lợi để tiến hành kiểm tra, khảo sát phát hiện các công trình thủy lợi hư hỏng để kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, tu sửa thường xuyên theo định kỳ đạt 100% số công trình thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Do vậy hiện nay các công trình thủy lợi khá hoàn chỉnh, hệ thống tưới tiêu trạm bơm hoạt động tốt, cụ thể: Hệ thống thủy lợi: 29,5 km, trong đó kênh cấp I và cấp II đã cứng hóa: 15,6 km; có 01 trạm bơm của Xí nghiệp thủy nông Lâm Thao cung cấp nước cho xã Bản Nguyên và xã Tứ Xã, có 02 trạm bơm nhỏ cấp cho vùng cao thuộc HTX Bản Nguyên và HTX Quỳnh Lâm cố định để bơm cung ứng đủ nước phục vụ cho sản xuất, hệ thống kênh do các HTX quản lý được tu sửa nạo vét vệ sinh thường xuyên thông thoáng đảm bảo nhu cầu tưới tiêu cho cây trồng.

*3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi*

Hàng năm, UBND xã thường xuyên chỉ đạo tăng cường, kiểm tra, kiểm soát các nguồn xả thải vào công trình thủy lợi do xã quản lý, lập bảng thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý để kịp thời có biện pháp xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Qua kiểm tra đến nay trên địa bàn xã Bản Nguyên chưa phát hiện các vi phạm về xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn.

*3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

 UBND xã chủ động kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, xây dựng kế hoạch và các phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 chỗ, đảm bảo tốt phòng chống thiên tai hàng năm. Phân bổ dự trữ vật tư phòng chống thiên tai, dự phòng lực lượng phương tiện để sẵn sàng ứng cứu khi tình huống xảy ra đảm bảo thực hiện 4 tại chỗ, xử lý nhanh kịp thời hiệu quả.

 - Về Chỉ huy tại chỗ: UBND xã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy khi có thay đổi nhân sự về cán bộ đảm bảo đúng đủ thành phần, làm tốt công tác xây dựng các kế hoạch, phương án triển khai, sơ kết, tổng kết công tác PCTT&TKCN để rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục hạn chế. Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ trong UBND xã, Ban chỉ huy phụ trách các địa bàn khu dân cư, cơ quan, đơn vị đến giúp đỡ khi có tình huống thiên tai xảy ra. Làm tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, Khu dân cư về tình hình, diễn biến, mức độ nguy hiểm, đường đi của bão *(khi có thông báo của cơ quan chức năng)* thường xuyên và liên tục để nhân dân chủ động phòng chống, sẵn sàng di dời người, tài sản, gia súc đến nơi tránh trú an toàn.

- Về Lực lượng tại chỗ: UBND xã, Ban chỉ huy huy động lực lượng công an, Ban chỉ huy quân sự, trung đội Dân quân cơ động xã, sẵn sàng ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ra Quyết định điều động Dân quân, điều động thêm các lực lượng khác đảm bảo phù hợp theo mức độ công việc, phân công các đồng chí chỉ huy từng bộ phận. Ở các khu dân cư có lực lượng xung kích, các khu dân cư do đồng chí Trưởng khu dân cư trực tiếp chỉ huy.

- Về Vật tư, phương tiện tại chỗ: Hàng năm Ban chỉ huy tham mưu cho UBND xã mua sắm trang thiết bị, xây dựng số lượng vật tư, phương tiện, theo chi tiêu của UBND huyện giao, đảm bảo không để thiếu. Ban chỉ huy triệu tập họp để quán triệt mức độ nguy hiểm, phân công lịch trực đảm bảo an toàn cho nhân dân trong quá trình thiên tai, bão, lụt đổ bộ vào, đồng thời cấp phát các , thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.

- Về Hậu cần tại chỗ: Hàng năm Ban chỉ huy chủ động phối hợp với Tài chính - Kế toán xã tham mưu xây dựng, phân bổ dự toán ngân sách xã cho cộng tác PCTT&TKCN; xây dựng các hợp đồng mua bán về lương thực, thực phẩm, các nhu yếu cần thiết cho công tác PCTT&TKCN trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có các phương án dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu khác để đảm bảo ăn uống dài ngày khi có tình huống bão lụt xảy ra.

- Kinh phí đã thực hiện: 8,3 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 3 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**4. Tiêu chí số 4 về Điện**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

 *Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (≥98%).*

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Trên địa bàn xã có: 2.897/2.897 hộ (hộ ở chung nhà dùng chung công tơ) đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%. Hệ thống điện của xã do Điện lực Lâm Thao quản lý, thực hiện bán lẻ điện đến từng hộ dân. Trên địa bàn xã có 13 Trạm biến áp với tổng công suất 3.910 KVA *(trong đó: Trạm Bản Nguyên 1, Trạm Bản Nguyên 3, Trạm Bản Nguyên 4, Trạm Bản Nguyên 5, Trạm Quỳnh Lâm 2 và Trạm Quỳnh Lâm 4 có công suất 320 KVA/1 trạm; Trạm Bản Nguyên 6, Trạm Bản Nguyên 7, Trạm Bản Nguyên 9, Trạm Quỳnh Lâm 1 và Trạm Quỳnh Lâm 3 có công suất 250 KVA/1 trạm; Trạm Bản Nguyên 2 có công suất 560KVA và Trạm Quỳnh Lâm 5 công suất 180KVA ).* Hệ thống đường dây hạ thế đảm bảo với tổng chiều dài 34.273 km; đường dây trung thế 22kV chiều dài 9,5km. Toàn bộ hệ thống điện đã đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Ngành điện phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền để người dân chấp hành quy định đảm bảo an toàn cho người dân, giảm tổn thất về điện năng trong quá trình truyền tải.

***c) Đánh giá:***Đạt so với yêu cầu của Bộ tiêu chí

**5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục***:*

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Chỉ tiêu quy định của tỉnh: 100%

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ. Chỉ tiêu quy định của tỉnh mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn lyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

 Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền địa phương, các nhà trường và nhân dân quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để trẻ em được học tập, trải nghiệm trong môi trường giáo dục đầy đủ và phù hợp; có nhiều giải pháp tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất trường học, đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm đạt kết quả tốt; cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên.

5.1. Hiện nay trên địa bàn xã có 4 trường học (trường Mầm non, Tiểu học Bản Nguyên 1, Tiểu học Bản Nguyên 2 và trường Trung học cơ sở), các trường đều đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trường Tiểu học Bản Nguyên 1 đạt chuẩn mức độ 2 (năm 2023); 03/03 nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (trường THCS, trường Tiểu học Bản Nguyên 2, trườngMầm non).

5.2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi hàng năm.

5.3. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục hàng năm.

5.4. Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập ngày càng phát triển. Trung tâm học tập cộng đồng xã hoạt động tích cực, phát huy được chức năng và vai trò trong việc phối hợp dạy nghề, tập huấn về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nâng cao trình độ dân trí, tay nghề cho lao động nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả xây dựng “Gia đình học tập” có 2.891/ 2.934 hộ gia đình đăng ký, đạt 98,5%, “Cộng đồng học tập”: 14/14 khu, đạt tỷ lệ 100 %. Hàng năm cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại tốt.

5.6. Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các nhà trường đều có các thiết bị, cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ học sinh tham gia rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền trong hoạt động giáo dục thể chất phù hợp với đối tượng học sinh của cấp học và phục vụ các hoạt động thể thao theo hình thức câu lạc bộ phù hợp với điều kiện của đơn vị. Đối với trường tiểu học 1, tiểu học 2, mầm non có nhà đa năng đảm bảo các hoạt động ngoại khóa, 4 nhà trường đều có phòng giáo dục truyền thống để phục vụ nhu cầu dạy và học. Tại 14 điểm sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư và 01 điểm sinh hoạt cộng đồng của xã bố trí tại trụ sở UBND xã, được đầu tư dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời như: Xà đơn, xà kép, xích đu, đu quay, sân bóng đá 7 người,… tạo môi trường cho trẻ em và nhân dân luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, thể lực, kỹ năng và sức bền.

- Kinh phí đã thực hiện: 32,8 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 5 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa***:*

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ tiêu quy định của tỉnh 100%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.*

Xã đang xây dựng hội trường kết hợp với trung tâm học tập cộng đồng diện tích trên 750m2, với 280 chỗ ngồi. Trong nhà hội trường văn hoá có nơi tổ chức các hội nghị, đọc sách, báo, có tủ sách thư viện, hệ thống thông tin truyền thanh, đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Với kinh phí đầu tư trên 10,3 tỷ đồng.

Xã Bản Nguyên có 01 sân thể thao trung tâm xã được đầu tư với tổng diện tích: 2.240 m2, đảm bảo cho mọi người dân trong xã được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Hiện nay UBND xã tiếp tục đầu tư, nâng cấp, cải tạo và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 với tổng kinh phí trên: 5,5 tỷ đồng. Trong đó, các công trình phụ trợ khu văn hoá thể thao được xây dựng đầy đủ.

 Hiện nay địa điểm vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn xã tại vị trí sân trung tâm xã, với diện tích 150 m2.. Điểm vui chơi với đầy đủ trang thiết bị phục vụ vui chơi, giải trí, tạo môi trường lành mạnh, an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ em... Các công trình thể thao được xây dựng đảm bảo theo quy định và đầu tư các thiết chế phục vụ nhu cầu văn hóa, thể thao của địa phương.

14/14 khu dân cư có nhà văn hóa đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi cho các hội nghị khu dân cư, các trang thiết bị hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư. Nhà văn hóa có diện tích lớn nhất 1.000 m2; các nhà văn hóa khu dân cư đều có khu thể thao diện tích 200m2 trở lên. Tại các nhà văn hóa khu dân cư có tủ sách pháp luật, giá sách đảm bảo quy chuẩn phục vụ cho nhân dân khai thác và được trang bị các công trình phụ trợ như khu vệ sinh, vườn hoa, cây xanh, cổng, tường rào bảo vệ…

Các nhà văn hóa khu dân cư đã được lắp đặt đầy đủ trang thiết bị vui chơi cho trẻ em, người cao tuổi như: Xích đu, bập bênh, máy tập đi bộ, xà đơn, xà kép... Các nhà văn hóa đều có các thiết bị tăng âm, loa máy, khánh tiết đảm bảo phục vụ các hoạt động của khu dân cư. 14/14 khu dân cư có dụng cụ thể dục thể thao, sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông… phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân.

Trên địa bàn toàn xã có 14/14 khu dân cư, 04 trường học có trang bị dụng cụ thể dục thể thao, sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông và lắp đặt hệ thống đồ chơi cho trẻ, … phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên đạt 73,3%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên thu hút đông đảo người dân tham gia. Năm 2024 tổ chức 08 buổi giao lưu văn nghệ tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của đất nước, tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới, tiễn tân binh lên đường làm nhiệm vụ và bảo vệ tổ quốc,... 14/14 khu dân cư có ít nhất 03 loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình văn hóa hoạt động có hiệu quả. Hiện nay trên địa bàn xã có trên 20 câu lạc bộ, tiêu biểu như: Câu lạc bộ văn nghệ khiêu vũ Làng Xuân, câu lạc bộ dân vũ, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ thơ ca, câu lạc bộ bóng chuyền hơi, câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình,...

Bố trí điểm thư viện công cộng với diện tích 100 m2, gắn với bưu điện xã để thuận tiện đáp ứng nhu cầu phục vụ đọc sách cho người dân, với 1.530 bản sách để đáp ứng nhu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và đảm bảo phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt 2.500 lượt/năm. Địa phương đã bố trí 01 nhân sự đã được hướng dẫn nghiệp vụ về thư viện để quản lý, điều hành hoạt động điểm Bưu điện công cộng của địa phương.

Chỉ đạo các nhà trường làm tốt công tác quản lý thư viện, cập nhập các sách, báo phù hợp với lứa tuổi để học sinh tham khảo, trau rồi kiến thức. Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cho trẻ em được coi trọng, đặc biệt là các hoạt động sinh hoạt hè cho thiếu nhi, hội thi thiếu nhi kể chuyện, hội thi nghi thức đội, thi đấu trò chơi dân gian....đã thu hút được đông đảo trẻ em trên địa bàn tham gia.

*6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.*

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm vì đó là nét đẹp văn hóa và truyền thống ốt đẹp từ bao đời của người dân xã Bản Nguyên. Trên địa bàn xã có 03 di tích được xếp hạng như: Đình Bản Nguyên, Đền Quỳnh Lâm và Chùa Quỳnh Lâm (Quan Thánh); 03 di tích chưa được xếp hạng như: Chùa Khánh Nghiêm, Miếu Chu Viên, Nhà thờ Bản Nguyên. Các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn xã đều thành lập ban quản lý di tích do UBND huyện ra quyết định thành lập, Ban quản lý đã xây dựng quy chế hoạt động và nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên do đó công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo tại các di tích được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định đạt 100%. Để góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa của địa phương ngoài công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền trên các trang fanpage, fabook, các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, chi hội và các cuộc họp của nhân dân; các tổ chức đoàn thể của xã và các trường học trên địa bàn xã đã tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh, đoàn viên, hội viên tham quan, tìm hiểu về cội nguồn dân tộc và lịch sử ra đời, sự tồn tại hàng trăm năm của các các di tích để học sinh mở rộng kiến thức, tự hào về tổ tiên và dân tộc.

Công tác kiểm kê, đánh giá hoạt động di tích được thực hiện thường xuyên đúng quy định của Luật di sản văn hóa. Công tác phục hồi và phát huy giá trị luôn nhận được sự quan tâm cấp ủy, chính quyền các cấp và đông đảo nhân dân trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn xã có 02 di tích lịch sử văn hóa bị xuống cấp đó là *(Đình Bản Nguyên và Đền Quỳnh Lâm*). Trong đó: Đình Bản Nguyên đã có Quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép trùng tu, tôn tạo; Đền Quỳnh Lâm đang lập dự án quy hoạch tổng thể.

*6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ tiêu quy định của tỉnh 100%.*

Công tác thông tin tuyên truyền các nội dung của phong trào “**Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa**” tới các tầng lớp nhân dân được thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng phong trào gắn với phong trào thi đua yêu nước và phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kết quả năm 2023, 100% khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa, 98,9% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Hiện tại xã đang cho rà soát, sửa đổi bổ sung hương ước, quy ước theo hướng dẫn số 04/HD-SVHTTDL ngày 20/10/2022 của Sở văn hóa thể thao và du lịch tới 14/14 khu dân cư để trình UBND huyện ra quyết định công nhận hương ước, quy ước cho các khu dân cư theo hướng dẫn mới, đồng thời các khu dân cư đều ký cam kết về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang, mừng thọ và lễ hội.

Với sự chỉ đạo quyết tâm của lãnh đạo địa phương, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của nhân dân. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ và chính quyền địa phương về duy trì, phát triển đời sống văn hóa và tinh thần cho nhân dân. Địa phương đã đầu tư kinh phí cho sự nghiệp văn hóa thể là: 21,5 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, sửa chữa xây mới nhà văn hóa là 3,2 tỷ đồng, đầu tư cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao là 6,5 tỷ đồng. Nguồn ngân sách xã đầu tư 800 triệu đồng và nguồn xã hội hóa là 11,8 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 55,5 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 6 đạt theo quy định của bộ tiêu chí.

**7. Tiêu chí số 7 về CSHT thương mại nông thôn***:*

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Xã Bản Nguyên là xã nằm cách thành phố Việt Trì 15 km, cách trung tâm huyện Lâm Thao 7 km, do vậy việc giao thương buôn bán rất nhộn nhịp, thu hút các tiểu thương trong và ngoài xã về kinh doanh, buôn bán.

Năm 2024, UBND xã Bản Nguyên đã đầu tư, cải tạo, nâng cấp chợ Bản Nguyên đạt theo tiêu chuẩn. Với diện tích 2.281 m2, giá trị đầu tư 1,2 tỷ đồng. Chợ được xây dựng theo quy hoạch, quy chuẩn của bộ xây dựng về mô hình chợ an toàn thực phẩm phẩm. Toàn bộ nền chợ được đổ bê tông, có bảng hiệu tên chợ có đầy đủ hệ thống thoát nước không để gây ngập trong chợ, tường rào xây bao quanh, 01 nhà vệ sinh công cộng, phân từng khu gian hàng, ngành hàng, diện tích các gian hàng đảm bảo 3-4m2  trở lên.

UBND xã giao cho Ban quản lý chợ, ban hành nội quy chợ, có thiết bị và phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định; có mặt bằng thuận tiện phù hợp với quy mô hoạt động chợ, đã góp phần đáp ứng yêu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân trong và ngoài xã, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và an toàn phòng chống cháy nổ. Hiện nay có 12 hộ đang kinh doanh trong khuôn viên chợ.

Ngoài hệ thống chợ trên địa bàn xã còn có các cửa hàng kinh doanh đảm bảo phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân trong xã. Toàn xã có 28 cửa hàng kinh doanh dịch vụ đều có kệ, giá trưng bày hàng hóa.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 1,2 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 7 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội .

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

Hệ thống thông tin, truyền thông trong những năm qua đã được UBND xã Bản Nguyên quan tâm, chú trọng đầu tư xây dựng, thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành. Xã có một điểm phục vụ bưu chính tại khu dân cư số 01 với diện tích khuôn viên 100 m2, đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông như dịch vụ di động, chuyển thư, báo, chuyển phát nhanh,...

Điểm phục vụ bưu chính có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương: Bàn ghế làm việc, hệ thống máy tính, máy in phục vụ nhân dân... Điểm phục vụ bưu chính được trang bị hệ thống máy tính có kết nối Internet. Bên ngoài gắn biển tên điểm phục vụ (điểm bưu chính xã), niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ đảm bảo theo quy định. Thực hiện quy định giờ làm việc theo mùa và thực hiện đúng 8h/ngày. Trong đó, mùa hè buổi sáng từ 7h00 đến 11h30 giờ, buổi chiều từ 13h30 - 17h00, mùa đông buổi sáng từ 7h30 đến 12h00 giờ, buổi chiều từ 13h00 - 16h30.

Điểm phục vụ bưu chính thực hiện tốt việc cung cấp các dịch vụ như: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg; Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 50 kg. Đồng thời, điểm phục vụ bưu chính tại xã có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân. Nhân viên Điểm phục vụ được tập huấn nghiệp vụ về dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

*8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*

Các dịch vụ viễn thông, Internet đã được ứng dụng rộng rãi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo thực hiện công việc, tạo ra một bước thay đổi mới trong quy trình xử lý thông tin, giải quyết công việc chuyên môn góp phần giảm được thời gian, công sức, tiết kiệm được nhân lực và giải quyết nhanh, kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Qua rà soát hiện nay trên địa bàn xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 6.038/6.738 người, đạt 89,61%. (Trong đó thuê bao sử dụng mạng Viettel là: 4.080 thuê bao; Vinapone là: 772 thuê bao; Thuê bao mobifone là: 692 thuê bao; thuê bao FPT là: 494 thuê bao).

*8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông*

- Đối với hệ thống loa truyền thanh: Năm 2022, Đài truyền của xã đã được trang bị hệ thống truyền thanh thông minh (ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông). Với kinh phí trên 1,0 tỷ đồng. Số khu có cụm loa truyền thanh được lắp đặt là 14/14 khu dân cư, với tổng số là 21 cụm loa, trong đó có 53 loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Hệ thống đài đáp ứng các tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Hệ thống truyền thanh thông minh hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho công tác tiếp âm, tiếp sóng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thực hiện tốt việc tiếp sóng, phát lại các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh - Truyền hình huyện với tần suất 2 giờ/ngày. Đồng thời xây dựng chương trình phát thanh của địa phương với số lượng tối thiểu 3 bài/ngày. Nội dung tuyên truyền trọng tâm tập trung vào việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến khu dân cư và từng nhân dân. Hiện nay, tỷ lệ phủ sóng về diện tích và dân số đạt 100%. Nội dung tuyên truyền trọng tâm qua hệ thống loa truyền thanh như: tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương, công tác xây dựng NTM; nêu gương người tốt việc tốt, tuyên truyền các sự kiện của đất nước, của các ngành, các chương trình phát triển kinh tế, VHXH của địa phương...

- Đối với việc xem được truyền hình: Hiện nay có: 4 nhà mạng đang cung cấp các dịch vụ truyền hình giải trí cho người dân trong xã, có 2 nhà mạng lắp đặt cột thu sóng trên toàn xã. Xã Bản nguyên có 100% hộ gia đình thu, xem được 1 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

- Đối với điểm cung cấp xuất bản phẩm: Hiện nay, trên địa bàn xã có 19 điểm cung cấp xuất bản phẩm như bưu điện văn hóa xã, thư viện các nhà trường, tủ sách tại 14 nhà văn hóa các khu dân cư đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân trên địa bàn.

*8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội*

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã Bản Nguyên luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền. Trong đó xã đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn; hệ thống một cửa hiện đại của xã đảm bảo theo quy định; hệ thống thông tin đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội.

UBND xã đang sử dụng 04 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ (mail.phutho.gov.vn), Hệ thống một cửa điện tử và Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện và của tỉnh.

UBND xã đã duy trì triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo an toàn thông tin trong gửi, nhận văn bản điện tử. 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản điều hành Ioffice. 100% cán bộ công chức cấp xã được cấp hòm thư điện tử công vụ (mail.phutho.gov.vn) và thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc.

Hội nghị trực tuyến được triển khai và đưa vào sử dụng đảm bảo các cuộc họp, hội nghị trực tuyến. Hệ thống một cửa điện tử hoạt động có hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 theo yêu cầu của Chính phủ và thực tế tại địa phương. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 100%.

Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên cập nhập được tin, bài, phóng sự; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các văn bản chỉ đạo điều hành của trung ương, tỉnh, huyện và của xã.

Tham gia đầy đủ các lớp, chương trình tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, lãnh đạo xã, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức xã học tập và tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu công việc. Đồng thời chỉ đạo các tổ chức đơn vị trực thuộc, các trường học trên địa bàn và cán bộ xã, các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cho người dân. Đến nay, tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số là 7.219/8.862 người, đạt 81,4% trong tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn.

Hiện nay, xã Bản Nguyên có 01 sản phẩm OCOP 3 sao (Quả chuối tiêu). Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (giao thương.net.vn, nongsan.phutho.gov.vn mạng internet, các ứng dụng bán hàng trực tuyến, mạng xã hội...).

Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biến địa chỉ đến từng điểm địa chỉ: …Hiện nay chưa có hướng dẫn của Bộ thông tin và truyền thông nên nội dung này chưa tổ chức đánh giá.

*8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…)*

Xã có 16 điểm cung cấp dịch vụ Wifi miễn phí cụ thể: 1 điểm ở UBND xã, 01 điểm bưu điện văn hóa xã và 14 nhà văn hóa khu dân cư có mạng wifi miễn phí đảm bảo các điều kiện an toàn an ninh thông tin để phục vụ người dân.

Hiện nay UBND xã chưa có tài nguyên du lịch để xây dựng điểm du lịch cộng đồng, do đó trên địa bàn xã chưa triển khai điểm du lịch cộng đồng.

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 8 đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí.

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (≥90%).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Để thực hiện tiêu chí Nhà ở dân cư, UBND xã đã thường xuyên tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân đầu tư xây dựng chỉnh trang nhà cửa, đồng thời hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các gia đình chính sách, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Hướng dẫn người dân xây nhà đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng, nhà ở nông thôn đảm bảo “3 cứng” *(nền cứng, khung cứng, mái cứng)*. Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt. Diện tích căn nhà và diện tích ở tối thiểu đảm bảo theo quy định, các công trình phụ trợ *(bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, ...)* được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, kiến trúc mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương. Đến nay, địa bàn xã có là: 2.934/2.934 nhà đạt tỷ lệ 100%.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 9***: Đạt

**10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

 Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 ≥ 55 triệu đồng

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

UBND xã đã thường xuyên chỉ đạo khai thác, phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt là tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, khai thác tiềm năng về đất đai, giao thông thủy lợi để thúc đẩy sản xuất và dịch vụ. Tạo điều kiện về thủ tục để người dân tiếp cận nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, công nghệ áp dụng đầu tư vào sản xuất.

 Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng các mô hình trồng cây, con giống có năng suất, chất lượng cao; tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa khọc kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất; đa dạng hóa các ngành nghề nông thôn; khuyến khích các lao động nông nghiệp chuyển dịch sang làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làm ăn Miền Nam. Tích cực phối hợp đào tạo nghề, tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp về thủ tục, mặt bằng để doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã, các doanh nghiệp vào hoạt động đã góp phần cải thiện thu nhập của người dân trên địa bàn. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 57,3 triệu đồng/người/năm.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 10:*** Đạt so với yêu cầu tiêu chí.

**11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đạt < 8%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hàng năm công tác giảm nghèo luôn được sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã quan tâm, chỉ đạo thông qua việc xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu theo từng giai đoạn và từng năm. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện, các hộ nghèo được tiếp cận với nhiều nguồn vốn vay để đầu tư vào phát triển kinh tế gia đình. Chỉ tính riêng nguồn vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội huyện, hiện nay có 42 hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đang được vay vốn, với số tiền là: 2,7 tỷ đồng; 100% người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ các chính sách hỗ trợ y tế; 36 trẻ em thuộc hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên. Đến nay, số hộ nghèo và cận nghèo, đã được công nhận cụ thể như sau:

Tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã Bản Nguyên là : 2.934 hộ. Trong đó có: 2.364 hộ có mặt tại địa phương vào thời điểm rà soát:

 **Cụ thể**:

- Không có hộ nghèo đa chiều.

Trừ các trường hợp trong bảo trợ gồm có 26 hộ nghèo (thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi không có khả năng lao động), chiếm tỷ lệ 1,1%;

- Kinh phí đã thực hiện: 2,5 tỷ đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 11 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥75%

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥25%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

12.1. Xác định công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Thời gian qua Đảng ủy, UBND xã đã triển khai nhiều giải pháp và đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND xã tập trung thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giải quyết việc làm, công tác đào tạo nghề, công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức của người dân về công tác này *(tính đến ngày 10/10/2024 trên địa bàn xã có khoảng 620 lao động đang làm việc tại các nước như Nhật bản, Hàn quốc,…).* Tổng số người trong lực lượng lao động: 6.738 người (Trong đó: Số người trong độ tuổi: 5.939 người), lao động qua đào tạo: 4.875 người, đạt tỷ lệ 82%

 12.2. Chú trọng triển khai thực hiện các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động. UBND xã đã phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề mở các lớp bồi dưỡng về may công nghiệp, kỹ thuật sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; trồng nấm, trồng cây gia vị, trồng lúa chất lượng cao,... Đến nay, qua rà soát trên địa bàn xã có 1.841/5.939 người lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ 31%.

Tổng dân số toàn xã 11.145 người (trong đó có 8.862 khẩu có mặt tại địa phương) ở 2.934 hộ trên địa bàn 14 khu dân cư trong toàn xã. Tổng số người trong lực lượng lao động: 6.738 người (trong đó: Số người trong độ tuổi 5.939 người), lao động qua đào tạo 4.875 người.

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 12 đạt theo quy định của bộ tiêu chí.

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

13.1.Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥1%

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥1

13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥10%

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ≥1*

Hiện nay trên địa bàn xã có 02 HTX dịch vụ nông nghiệp hoạt động thường xuyên theo Luật HTX , HTX đã đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012, sau khi chuyển đổi HTX đã chuyển đổi phương thức hoạt động, tăng cường liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, phát huy vai trò tổ chức sản xuất, ứng dụng KHKT, liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân làm tốt các khâu dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất như làm đất, thu hoạch, phòng trừ sâu bệnh bằng bằng máy bay không người lái phục vụ nhân dân theo thời vụ. HTX hoạt động có hiệu quả, tổng số thành viên của HTX là 351 thành viên, doanh thu bình quân (3 năm 2022, 2023, 2024) đạt trên 15 tỷ đồng (Lợi nhuận trên 90 triệu/năm), tạo công ăn việc làm ổn định cho 24 lao động thương xuyên tại HTX, mức bình quân 5-7 triệu đồng/người/tháng.

 Năm 2024 HTX nông nghiệp Quỳnh Lâm ký hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm chuối Ocop được công nhận là sản phẩm 3 sao công ty cổ phần công nghệ chế biến xuất khẩu Banaco. Với diện tích: 15,6 ha, cây chuối là loại cây chủ lực trong sản xuất nông nghiệp và đem lại nguồn thu cho người dân xã Bản Nguyên. Việc ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm đang là hướng đi mới đầy triển vọng, cần được đẩy mạnh phát triển, mở rộng quy mô tăng thêm thu nhập, tạo công ăn việc làm cho người dân.

Năm 2024 có 01 mô hình nhà lưới liên kết theo chuỗi giá trị của hộ gia đình anh Lê Văn Bảy khu 6 xã Bản Nguyên với HTX rau an toàn Tứ Xã. Với diện tích 0,5 ha. Góp phần nâng cao thu nhập/đơn vị diện tích. Là tiền đề mở rộng diện tích trong các năm tiếp theo.

*13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:*

Xã đã tập trung chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện và có 01 sản phẩm OCOP hạng 3 sao được công nhận (sản phẩm Chuối Bản Nguyên của HTX dịch vụ nông nghiệp Quỳnh Lâm), sản phẩm được sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, được gắn tem, nhãn mác, liên kết, tiêu thụ trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Sản phẩm hiện có kênh phân phối qua các cửa hàng thực phẩm sạch trong và ngoài huyện và có mặt tại các hội nghị lớn trung tâm hội nghị tỉnh Phú Thọ và các gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP tại chợ trung tâm tỉnh.

*13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥1*

Năm 2024, trên địa bàn HTX Bản Nguyên và HTX Quỳnh Lâm đã liên kết với doanh nghiệp sản xuất giống lúa QR15, giống lúa J02 theo hướng hữu cơ. Nhờ ứng dụng gieo sạ và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật (20ha vụ mùa, 30ha vụ chiêm) phát triển khá tốt. Mô hình đưa cơ giới hóa vào sản xuất từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch với những loại máy móc hiện đại, góp phần giảm công lao động, tăng năng suất.

UBND xã phối hợp với trạm khuyến nông huyện Lâm Thao thực hiện mô hình sản xuất lúa HN5, với diện tích: 4,5 ha. Mô hình đã áp dựng cơ giới hoá sử dụng thiết bị bay không người lái để phòng trử sâu bệnh nhằm giám chi phí công lao động, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân và mô hình sản xuất lúa chất lượng cao J02, với diện tích 2 ha về quy trình chăm sóc bón phân có thực hiện bổ xung chế phẩm sinh học không chỉ an toàn cho nông dân trực tiếp sản xuất mà còn an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.

HTX nông nghiệp Quỳnh Lâm và HTX nông nghiệp Bản Nguyên phối hợp với Công ty Toàn Cầu - Đông Anh- Hà Nội ký hợp đồng mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm mô hình sản xuất cây Bí mật với diện tích 15ha. Đặc biệt toàn bộ bí quả sau thu hoạch đã được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm với giá cao hơn 30 - 40% so với sản xuất thông thường, nhằm tăng thu nhập/đơn vị diện tích. Là tiền đề mở rộng sản xuất trong các năm tiếp theo.

*13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã*

Sản phẩm chủ lực của địa phương: Chuối Bản Nguyên là sản phẩm OCOP hạng 3 sao đã sử dụng công nghệ quét mã QR Code thực hiện ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc,được trồng ở khu 7, 8, 9, 10, 13, 14 với quy mô 15,6 ha.. Nhằm giúp nâng cao lợi nhuận, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra sản phẩm có giá trị cao, mở rộng thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của xã.

*13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*

Hiện nay trên địa bàn xã có một số sản phẩm chủ lực: Chuối, cây rau gia vị được quảng bá hình ảnh trên các trang thông tin của địa phương, trang thông tin điện tử: Zalo, facebook. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực bán qua kênh thương mại điện tử như: shopee, lazada, tiki là 38%.

*13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã số vùng trồng*

Đối với vùng nguyên liệu tập trung nông sản chủ lực của địa phương:
vùng sản xuất chuối tập trung quy mô 15,6 ha *(trong đó có 6,0 ha theo tiêu chuẩn Viet Gap)*; vùng sản xuất rau gia vị quy mô 0,6 ha; vùng sản xuất rau Bí quy mô 15 ha của xã đã được cấp mã số vùng trồng, với mô hình các hộ nông dân hợp tác liên kết hoạt động hiệu quả, nhằm đảm bảo chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm gắn với thị trường, nâng cao thu nhập cho người dân.

*13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

Trên địa bàn xã hiện chưa có điểm du lịch cộng đồng, tuy nhiên trên cơ sở phát triển ngành kinh tế chủ lực, định hướng sản xuất theo chuỗi ứng dụng công nghệ cao, áp dụng mô hình kinh tế nông nghiệp sạch kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch trải nghiệm, xã luôn quan tâm đến công tác quảng bá hình ảnh cũng như các sản phẩm sản xuất tại địa phương, các hoạt động kinh tế, xã hội, tâm linh, tín ngưỡng… trên trang thông tin điện tử của xã và các trang mạng Internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo…trang panpage Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã. Với tổng số: 180 tin

 *13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)*

Trên địa bàn xã hiện có 01 mô hình kinh tế nông thôn tích hợp đa giá trị là mô hình trồng cây chuối tiêu tại khu 7, 8, 9, 13, 14. Với quy mô diện tích khu vực sản xuất 15,6 ha, doanh thu đạt trên 4 tỷ đồng, lợi nhuận thu về trên 2,0 tỷ đồng/năm. Trước đây cây chuối chỉ dùng để lấy quả, một số ít tận dụng lá khô, lá tươi, hoa chuối...đến nay đã mở rộng quy mô liên kết bao tiêu sản phẩm, tạo công ăn việc làm, đảm bảo vệ sinh môi trưởng. Sản phẩm được công nhận sản phẩm Ocop 3 sao.

- Kinh phí đã thực hiện: 230 triệu đồng

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 13 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥95%.

14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

14.1. Công tác tuyên truyền để người dân tham gia Bảo hiểm y tế được UBND xã triển khai thường xuyên, sâu rộng đến các tổ chức đoàn thể, Trạm Y tế... Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để người dân nắm vững chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng nhiều hình thức như toạ đàm, hội nghị, vận động trực tiếp đến người dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hoá thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế. Số người có thẻ bảo hiểm y tế ngày càng tăng, cụ thể đến nay toàn xã đã có 8.570/8.862 người có BHYT (Đang có mặt tại địa phương), đạt tỷ lệ 96,7%.

14.2. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm có hiệu quả. Xã có 01 trạm y tế có khuôn viên rộng 1.800m2 với 2 khối nhà chính, có các phòng chức năng, trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và theo dõi sức khoẻ cho người dân trong xã. Trạm y tế đã có phần mềm quản lý sức khoẻ được tạo lập tại Trạm y tế kết nối đến bệnh viện huyện, bệnh viện tỉnh, bệnh viện tuyến Trung ương; phần mềm thống kê, quản lý, theo dõi tình hình sức khoẻ, tình trạng bệnh lý của người dân trên địa bàn xã là 8.065/8.862 người đạt tỷ lệ 91%.

14.3. Thực hiện Quyết định số 5316/ QĐ- BYT ngày 22/12/2020 của Bộ y tế phê duyệt chương trình Chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Trạm y tế xã đã áp dụng tư vấn khám, chữa bệnh từ xa như: Điện thoại, mạng zalo, Facebook … đồng thời đã phới hợp với Trung tâm y tế huyện đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến bằng thẻ thông minh, số chứng minh thư qua điện thoại thông minh. Tỷ lệ đạt bình quân được 3.997/8.862người khám bằng 45,1%.

14.4. Trên cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khoẻ điện tử, Trạm y tế cùng trung tâm y tế đã hướng dẫn nhân dân tải APP trên điện thoại thông minh, trên máy tính, với nhiều tính năng như thông tin tiêm chủng, phần mềm tiêm Covid-19, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khoẻ, tư vấn từ xa, để người dân có thể cập nhật kết quả khám, chữa bệnh hàng ngày khi đi khám bệnh. Qua rà soát số liệu của tổ công nghệ thông tin Trung tâm y tế huyện Lâm Thao đã có 6.531/8.862 người đến khám có sổ khám chữa bệnh điện tử trên hệ thống bằng 73,69%.

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 14 đạt theo quy định của bộ tiêu chí.

**15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

UBND xã đã triển khai, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Xây dựng và kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã. Trang bị đầy đủ máy tính kết nối internet khai thác và sử dụng ứng dụng công nghệ trong giải quyết các thủ tục hành chính. Riêng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đã bố trí 06 máy tính, 03 máy in, 03 máy scan phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thường xuyên rà soát cập nhật kịp thời. Công khai, minh bạch, đầy đủ và niêm yết 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh kiến nghị của các nhân, tổ chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời đề án chính quyền điện tử, đẩy mạnh việc số hóa các hồ sơ của công dân. Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đối với các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, được tổ chức tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 đạt 100%.

 Đội ngũ cán bộ công chức cấp xã đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ lý luận, chính trị. 100% cán bộ công chức được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin, được tập huấn các nội dung của luật an ninh mạng. Cán bộ công chức xã đều sử dụng thành thạo kỹ năng quy trình tiếp nhận xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng thông tin dịch vụ công Tỉnh Phú Thọ và cổng dịch vụ công quốc gia.

*15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.*

UBND xã Bản Nguyên đã tích cực triển khai tuyên truyền, đến các tổ chức cá nhân, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; 100% hồ sơ dịch vụ công được tiếp nhận thông qua hình thức trực tuyến (các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến cung cấp chủ yếu trên lĩnh vực hộ tịch, chứng thực điện tử, bảo trợ xã hội, đất đai). Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến đạt 100 %. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên hồ sơ tiếp nhận đến tháng 10/2024 đạt trên 89,2 %.

*15.3 Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

UBND xã phấn đấu xây dựng một chính quyền thân thiện với nhân dân, vì nhân dân phục vụ lắng nghe ý kiến của nhân dân. Tôn trọng trong giao tiếp; văn minh, lịch sự, gần gũi trong quan hệ, giải quyết công việc nhanh chóng, chính xác. Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung, bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính. Cảm ơn khi nhận được các ý kiến đóng góp của nhân dân. Xin lỗi khi nhận được ý kiến phản ánh chưa hài lòng về chất lượng phục vụ của cán bộ công chức, được nhân dân đánh giá cao, không có khiếu nại vượt cấp.

- Kinh phí đã thực hiện: 180 triệu đồng

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 15:*** Đạt so với yêu cầu tiêu chí.

**16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành ≥90%

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ≥90%

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí (có 03 chỉ tiêu: đạt ).**

*16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở*

UBND xã đã thực hiện công khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung có liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn *(trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước)* thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã. Trong đó, thực hiện công khai theo quy định hoặc theo danh mục thông tin phải được công khai; thực hiện cập nhật, công khai thông tin pháp luật đúng thời điểm, thời hạn, hình thức theo quy định hoặc theo danh mục thông tin phải được công khai. Cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật thuộc trách nhiệm phải cung cấp của UBND cấp xã theo quy định. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức cấp trên.

Đến nay, xã đã xây dựng 02 mô hình: mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” tại 4/4 trường và mô hình “Tổ hòa giải điểm”. Qua hoạt động của mô hình điểm để tuyên truyền phổ biến luật hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Thông qua mô hình điểm để tuyên truyền, phổ biến kinh nhiệm, cách làm hay, sáng tạo, từ đó tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Hiện nay 02 mô hình được nhân rộng trên toàn xã. Mô hình tổ hòa giải cơ sở được nhân rộng 14/14 khu dân cư.

*16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành ≥90%*

Để nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí về hòa giải ở cơ sở trong tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật, hàng năm UBND xã phối hợp các tổ chức chính trị, tổ hòa giải các khu dân cư tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Kết hợp giữa tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở với bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật mới cho tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.Năm 2024, đã hòa giải thành 05/05 vụ, đạt 100%. Việc hòa giải thành được thực hiện ngay từ cơ sở, ngay từ khi mâu thuẫn tranh chấp, mới phát sinh. Vì vậy, đã giải quyết mâu thuẫn tranh chấp trong nhân dân, đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự trong cộng đồng dân cư.

 *16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu*

UBND xã tiếp nhận Bảng thông tin trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh cấp, niêm yết tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa 14 khu dân cư trên địa bàn. UBND xã đã phối hợp với Văn phòng Luật sư số 8 (thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội) tổ chức hội nghị trợ giúp pháp lý đối với các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và nhân dân trên địa bàn xã. Tuyên truyền trên loa phát thanh của xã về các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật có liên quan để 100% người dân thuộc các đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và biết về quyền lợi của mình.

Trong năm 2024, không có người dân nào thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

***c) Tự đánh giá Tiêu chí số 16:*** Đạt so với yêu cầu của Bộ tiêu chí.

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu quy định của tỉnh 100%

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥80%

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥25%

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥50%

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥100%

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥80%

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥75%

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥5%

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥ 4m2/người.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥50%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

Công tác bảo vệ môi trường luôn được địa phương quan tâm chỉ đạo, UBND xã xây dựng kế hoạch về thực hiện công tác bảo vệ môi trường hàng năm, xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện các chiến dịch ngày môi trường, Kế hoạch thu gom, xử lý rác thải nhựa, Đề án thu gom rác thải rắn đồng thời thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, thói quen của người dân trong trong công tác bảo vệ môi trường. Do vậy công tác môi trường trên địa bàn xã được thực hiện hiệu quả, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Hàng năm các hộ dân đều thực hiện cam kết môi trường.

*17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã Bản Nguyên không có khu kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản tập trung.

*17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản được UBND huyện phê duyệt kế hoạch, đề án và cam kết bảo môi trường

*17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: HTX nông nghiệp Bản Nguyên thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn, thành lập 01 tổ vệ sinh môi trường, gồm 8 người, được trang bị quần áo bảo hộ, gang tay, ủng.... để thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bằng cách: Các hộ gia đình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay tại nguồn. Thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức lồng ghép vào các hội nghị, trên hệ thống loa truyền thanh...để hướng dẫn người dân phân loại rải thải đúng quy định, sau đó tập kết ra các địa điểm đã quy định trong khu dân cư. HTX vận chuyển bằng xe ô tô, xe kéo về bãi tập kết, sau đó Ban quản lý đầu tư và xây dựng công trình công cộng huyện Lâm Thao vận chuyển đi xử lý (2.934/2.934 hộ) = 100%. Sau đó tổ thu gom tập kết vận chuyển đến bãi thu gom rác thải để vận chuyển xử lý theo quy định, định kỳ 03 lần/tuần. Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt bình quân: 1.150 tấn/năm.

+ Đối với chất thải rắn không nguy hại của cơ quan đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ gia đình chủ yếu là đất, đá, bê tông... xây dựng nhà ở, tận dụng để làm nền nhà và những loại chất thải rắn hữu cơ đào lấp để trôn lấp tại vườn, rác vô cơ đem đi xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom và xử lý khoảng 302/356 tấn/năm đạt 84,8%.

*17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.*

 Trên địa bàn xã Bản Nguyên các hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp bằng biện pháp khi nước thải từ hộ gia đình được thải ra được thu gom vào bể tự hoại sau đó thải ra rãnh thoát nước được đậy nắp, sau đó thải vào hệ thống tiêu thoát nước của xã quản lý. Nhìn chung hệ thống thoát nước thường xuyên được khơi thông, làm sạch đảm bảo vệ sinh, toàn bộ nước thải đều được xử lý trước khi thải ra môi trường, không có hiện tượng nước chảy tràn, đổ thải bừa bãi ra đường làng ngõ xóm, gây ô nhiễm môi trường. Đến nay, tổng số hộ thực hiện thu gom, xử lý trên địa bàn xã là 2.523/2.934 hộ, đạt 85,9 %.

*17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.*

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/01/2024 về công tác bảo vệ môi trường xử lý rác thải và phối hợp với UB MTTQ chỉ đạo các khu dân cư, ban công tác mặt trận xây dựng quy ước thực hiện nếp sống văn hóa đảm bảo đúng quy trình, quy định. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh và tổ chức hội nghị chuyên đề, lồng ghép vào các hội nghị và trên trang thông tin điện tử về công tác môi trường, 100% các hộ dân đều cam kết thực hiện đúng quy định về môi trường tại địa phương, lần đầu nhắc nhở trên hệ thống loa truyền thanh, lần 2 xử phạt vi phạm hành chính. Từ đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường, làm giảm tình trạng vứt rác thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

Đến nay, toàn xã có 1.819/2.934 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 61,9 %, các hộ gia đình trên địa bàn xã Bản Nguyên đã thực hiện phân loại chất thải rắn tại gia đình bằng phương pháp tận dụng để tái sử dụng vào mục đích phù hợp như: Đối với chất thải rắn là đất, đá… người dân tận dụng để san lấp vườn, đối với chất thải là tre, gỗ có thể tận dụng để làm chất đốt, đối với rác thải rắn có khả năng tái chế được phân loại và có cơ sở hợp đồng thu mua, số chất thải rắn còn lại được vận chuyển về vị trí tập kết theo quy định.

*17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển là xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường*

Trên địa bàn xã chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng tốt công tác bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh sản phẩm có chứa chất thải có yếu tố độc hại, lây nhiễm, dễ cháy nổ, gây nhiễm độc hoặc có tính chất nguy hại khác.

+ Về thu gom chất thải nguy hại về y tế: Trên địa bàn xã có 01 trạm y tế, với khối lượng chất thải phát sinh khoảng 0,28 kg/tuần; hàng năm các đơn vị đều thực hiện tốt việc thu gom, phân loại và lưu giữa chất thải nguy hại theo quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại từ vỏ bao thuốc BVTV sau sử dụng: Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch thu gom, xử lý vỏ bao thuốc BVTV trên địa bàn toàn xã. Xây dựng, triển khai được 84 bể chứa đặt tại các xứ đồng trên toàn xã. Tổ khuyến nông xã phối hợp cùng hội nông dân xã thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn cách phun thuốc đảm bảo sức khỏe. Định kỳ hàng năm UBND xã đã chỉ đạo tổ chức tốt việc thu gom, lưu giữ, bảo quản vỏ bao gói thuốc BVTV về địa điểm tập kết, lưu giữ, chất thải nguy hại từ vỏ bao thuốc BVTV sau sử dụng bàn giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường và công ty có chức năng thu gom, mang đi xử lý.

+ Đối với các loại chất thải rắn nguy hại từ các cơ sở SXKD khác như cơ sở cơ khí, sản xuất khung nhôm kính, điện tử - điện lạnh được UBND xã tuyên truyền, hướng dẫn các hộ thực hiện tốt việc phân loại tại nguồn, không để chung với các loại rác thải khác, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị thu gom tiến hành phân loại và phối hợp với đơn vị thu gom tiến hành xử lý theo quy định.

*17.7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

Năm 2024, tổng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế trên địa bàn xã là 463/463 tấn, đạt 100%, cụ thể:

Đối với chất thải hữu cơ dễ phân huỷ được phân loại và tái sử dụng để ủ làm phân bón cho cây trồng hàng năm, hầu hết được xử lý trên đồng ruộng cày vùi làm phân bón. Cây trồng cây lâu năm được thu gom ủ gốc cây ăn quả, để hạn chế cỏ dại làm phân bón cho cây trồng, đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, hiệu quả. Đồng thời đối với chất thải, nước thải trong chăn nuôi được bà con thu gom để bón cho cây trồng, một số hộ sử dụng hầm bioga làm chất đốt.

Phụ phẩm nông nghiệp: Chất thải phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu là rơm rạ, cây ngô, cây chuối… Rơm rạ và cây ngô bà con thu gom để làm thức ăn chăn nuôi, số cây chuối đã thu hoạch buồng nhân dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc sử dụng để phủ gốc chống cỏ cho cây, một số trang trại chăn nuôi tổ chức thu gom làm thức ăn gia súc, làm nấm.

*17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã có 157/189 hộ chăn nuôi (Trong đó: 08 trang trại và 181 nông hộ) chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 83,0%, chuồng trại được đầu tư hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi bằng Bioga và chế phẩm sinh học để ủ phân để xử lý trước khi bón cho cây trồng. Hướng dẫn khử trùng và xử lý khi có dấu hiệu của dịch bệnh, các hộ chăn nuôi đều ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã, đảm bảo đúng quy định.

*17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:*

 Xã Bản Nguyên không có cơ sở hỏa táng, có 03 nghĩa trang hung táng và cải táng và 01 nghĩa trang liệt sỹ. Nghĩa trang trên địa bàn xã được quy hoạch theo khu vực riêng biệt, có phạm vi ranh giới và diện tích cụ thể, có người quản trang để quản lý việc chôn cất, cải táng đảm bảo vệ sinh môi trường. UBND xã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại. UBND xã ban hành các văn bản điều hành, quy hoạch bố trí sắp xếp các vị trí hung táng, cải táng theo đúng quy định, đảm bảo cách ly an toàn, có phân lô, hàng.. diện tích đảm bảo theo quy định.

*17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng*

UBND xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng trong việc tang, góp phần thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa các khu dân cư, góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm đất đai, kiểm soát được ô nhiễm và tiết kiệm đất đai và hướng. Thực hiện quy ước, hương ước, nếp sống văn minh trong việc tang, khuyến khuyến nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, trong năm có 54/56 trường hợp công dân chết sử dụng hình thức hỏa táng đạt tỷ lệ 96,4 %.

*17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Địa phương thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các tuyến đường trên các trục đường liên xã, liên thôn, liên xóm và các ngõ xóm trồng được: 4,8 km. Đặc biệt UBND xã đầu tư trồng trên 400 cây Hoa Ban trục đường từ khu 1 đi khu 6. Hệ thống cây xanh đã được tăng cường trồng trên hệ thống đường giao thông trục chính và các địa điểm công cộng như trường học, trạm y tế, trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa, nơi hoạt động cộng đồng. Với tổng số tiền đầu tư trên 210 triệu đồng.

 Bên cạnh đó, đã phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội của địa phương thành lập tổ tự quản tuyên truyền, vận động nhân dân trồng cây xanh, vệ sinh đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, vận động các gia đình chỉnh trang nhà cửa đảm bảo cảnh quan môi trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp. Diện tích đất trồng cây xanh là: 53.526 m2/11.145 người = 4,8 m2/người.

*17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.*

Chất thải nhựa chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày như: Thìa, đĩa, ly, cốc, dụng cụ khác ...của các hộ gia đình, cá nhân từ các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ. UBND xã xây dựng kế hoạch về triển khai hướng dẫn tuyên truyền vận động tới tổ chức chính trị xã hội và khu dân cư để vận động người dân thu gom tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Từ đó người dân nâng cao ý thức về công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, không thải bỏ trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao hồ, kênh mương và được thu gom tái sử dụng và tái chế theo quy định. Tổng khối lượng chất thải nhựa tái chế, tái sử dụng: 2,8/4,1 tấn, đạt 68,2%.

- Kinh phí đã thực hiện: 2,4 tỷ đồng.

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 17 đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí.

**18. Tiêu chí về Chất lượng môi trường sống**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥35%

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥60 lít

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥ 25%

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥100%

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥100%

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥80%

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.Chỉ tiêu quy định của tỉnh ≥100%

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***

*18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ≥35%*

Trên địa bàn xã Bản Nguyên nước sạch tập trung được cung cấp từ Công ty cấp nước Phú Thọ, chất lượng nước của Công ty cấp ra đảm bảo theo tiêu chuẩn về nước sạch dùng cho sinh hoạt đáp ứng đầy đủ các thông số theo quy định tại Quyết định 1921/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh. Đến nay, số hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 2.666/2.934 hộ, đạt 90,86%.

*18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥60 lít*

Công ty thường xuyên rà soát đánh giá hiện trạng sử dụng nước của người dân, chất lượng, mức độ hoạt động của công trình cấp nước, hàng năm Công ty có kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo đáp ứng quy chuẩn của Bộ y tế, có hỗ trợ kỹ thuật xử lý nước an toàn đến tận hộ gia đình, không để ô nhiễm nguồn nước. Hàng năm UBND xã phối hợp với Công ty tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng an toàn, hiệu quả, khuyến khích vận động người dân tham gia đấu nối sử dụng nước an toàn tiết kiệm. Tỷ lệ cấp nước sinh hoạt đạt bình quân: 6.687 lít /11.145 người đạt 60 lít/người/ngày đêm.

*18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ≥ 25%*

Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung. Việc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho nhân dân do Công ty cấp nước Phú Thọ cung cấp. Công ty có tổ chức quản lý, khai thác vận hành tuân thủ theo các quy định của pháp luật, có cán bộ đảm bảo chuyên môn quản lý vận hành công trình, đạt các tiêu chí về khai thác hoạt động bền vững.

*18.4. Tỷ lệ 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:*

Công tác An toàn thực phẩm được địa phương triển khai có hiệu quả, thường xuyên thực hiện các hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở, các hộ kinh doanh thực phẩm. Hàng năm, UBND xã xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức tập huấn cho các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Phân công cán bộ chuyên môn tổng hợp danh sách các hộ kinh doanh theo từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Năm 2024, trên địa bàn xã có 20/20 lượt chủ thể hộ gia đình và cá nhân, tập thể được tập huấn và được ngành cấp trên cấp chứng chỉ về đảm bảo an toàn trong kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, đạt tỷ lệ 100%.

*18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:*

UBND xã đã thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như tổ chức cho các hộ ký cam kết về an toàn thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên hệ thống loa truyền thanh, hội nghị, treo băng zôn, khẩu hiệu để nhân dân và các hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thấy rõ được tâm quan trọng của ATTP trong đời sống hàng ngày của người dân. Đảng ủy, UBND luôn chỉ đạo sát sao công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, nhất là các dịp lễ tết, đặc biệt là các bếp ăn tập thể như các trường học, phải đảm bảo từ khâu cung cấp nguyên liệu đến chế biến thực phẩm, tổ chức ký cam kết 1 năm/lần, các hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Do vậy, trên địa bàn xã nhiều năm không có ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền nhiễm liên quan thực phẩm cũng như dịch bệnh xảy ra gây hại trực tiếp đến sức khỏe con người.

 *18.6. Tỷ lệ 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:*

Trên địa bàn có 08/08 cơ sở chế biến và kinh doanh thực phẩm được kiểm tra, đánh giá hàng năm và được cấp chứng nhận về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%. Hàng năm, các cơ sở được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, thực hiện ký cam kết về đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong nhiều năm gần đây, địa phương không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

*18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm: 100% thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:*

Thực hiện các cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, UBND xã phối hợp với Hội Phụ nữ xã triển khai sâu rộng đến toàn thể nhân dân trong xã thực hiện xây dựng các công trình vệ sinh, bể chứa sinh hoạt để đảm bảo chất lượng môi trường sống của người dân. Chương trình vệ sinh môi trường được quan tâm thực hiện, các hộ dân đã tích cực đầu tư chỉnh trang nhà cửa, sân vườn, xây mới các công trình vệ sinh phục vụ sinh hoạt cho gia đình. Đến nay, trên địa bàn xã có 2.530/2.934 hộ có nhà tiêu tự hoại đạt 86,2%. Hội LHPN xã thực hiện mô hình 5 không 3 sạch đối với hộ hội viên phụ nữ, đến nay, toàn xã có 738/982 hộ (hội viên phụ nữ) đảm bảo 3 sạch, đạt 75,1%.

*18.8. Tỷ lệ 100% bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:*

Hiện nay trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp rác thải rắn, điểm tập kết được quy hoạch xa khu dân cư, xung quanh được trồng cây xanh đảm bảo vệ sinh môi trường. Diện tích được bố trí rộng có thể mở rộng khi cần thiết. Toàn bộ chất thải rắn đều được thu gom vận chuyển về vị trí trên tập kết và xử lý theo quy định.

- Kinh phí đã thực hiện: 2,5 tỷ đồng.

***c) Tự đánh giá:*** Tiêu chí số 18 Đạt theo yêu cầu của bộ tiêu chí.

**19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng an ninh**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân*

 Hàng năm Ban chỉ huy quân sự xã (Ban CHQS xã) chủ động tham mưu cho Đảng ủy, ban hành nghị quyết chuyên đề về quân sự quốc phòng, Nghị quyết về sẵn sàng chiến đấu, Nghị quyết về tuyển chon gọi công dân nhập ngũ và diễn tập khu vực phòng thủ, UBND xã xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện.

 Ban CHQS xã được biên chế đủ các chức danh, đảm bảo đủ tiêu chuẩn trình độ theo quy định. Chỉ huy trưởng có bằng chuyên môn Cao Đẳng quân sự cơ sở. Hàng năm được tham gia tập huấn bồi dưỡng đầy đủ về chính trị quân sự, pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn.

- Lực lượng dân quân được biên chế đủ, tổ chức 01 trung đội dân quân cơ động gồm 28 người. Lực lượng dân quân đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng địa phương, tham gia nòng cốt đội xung kích phòng chống thiên tai, diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng thủ dân sự hàng năm. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo quy định của luật, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

Thực hiện tốt việc tuyển sinh quân sự, Tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân nam trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ, hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng. Xã đã ưu tiên bố trí ngân sách, thực hiện chi trả chế độ đầy đủ, đúng, cho lực lượng dân quân, dự bị động viên; đồng thời làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Quán triệt và tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Tuyên truyền nắm bắt định hướng dư luân, những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Kịp thời khen thưởng động viên những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của lực lượng dân quân, dự bị động viên.

*19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

Ngay từ đầu năm, Công an xã đã tham mưu Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã ban hành kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT, Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, TNXH và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ban hành kế hoạch thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Các Nghị quyết, kế hoạch đều đảm bảo sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương cũng như đề ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu quy định trong tiêu chí 19.2.

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 75-NQ/ĐU ngày 10/01/2024 của Đảng ủy xã về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã năm 2024; UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2024 về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã năm 2024. Ban chỉ đạo PCTP, TNXH và Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ xã đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 05/9/2024 về Phát động phong trào thi đua đặc biệt trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Tích cực tham gia các hoạt động tự quản về ANTT ở khu dân cư, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy. Tổ chức cho khu dân cư, nhà trường thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/11/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn An toàn về ANTT.

Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điều 4, Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 và không xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu trọng điểm, không có khiếu kiện đông người, không xảy ra hoạt động xúi dục cưỡng ép và không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng. Số vụ tội phạm xã hội năm sau giảm hơn năm trước.

Có 14 mô hình camera an ninh tại 14 khu dân cư và nơi công cộng (với 44 mắt camera), có mô hình cổng trường an toàn giao thông và có 14 tổ an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các khu dân cư hoạt động thường xuyên hiệu quả.

- Kinh phí đã thực hiện: 750 triệu đồng

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 19:*** Đạt so với yêu cầu tiêu chí.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã đạt được**

 Được sự lãnh chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện Lâm Thao, sự ủng hộ giúp đỡ của các phòng, ban chuyên môn của huyện, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, được nhân dân và tổ chức, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ tham gia. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức, huy động được cả hệ thống chính trị tham gia, thay đổi nhận thức, tư duy của người dân về xây dựng nông thôn mới ngày càng nâng cao nên đã đạt được kết quả bước đầu quan trọng, tạo động lực cho sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về quan điểm, mục tiêu của chương trình đối với việc cải thiện đời sống người dân, được người dân đồng lòng hưởng ứng.

 Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. Xây dựng nông thôn mới nâng cao là đem lại lợi ích trực tiếp cho chính nhân dân. Từ đó nhân dân hăng hái tham gia hưởng ứng, cùng nhau thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

 **Xác định cụ thể, mục tiêu, lộ trình triển khai các tiêu chí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội được địa phương triển khai trọng tâm, trọng điểm theo hướng ưu tiên, có những giải pháp nhằm huy động sức dân, ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, môi trường .. nhờ đó bộ mặt nông thôn có chuyển biến tích cực.** Công tác tuyên truyền vận động, huy động các nguồn lực cùng với địa phương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện công tác giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội được thực hiện rộng khắp. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng được đầu tư đưa vào sử dụng, tạo nhiều thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển, áp dụng cơ giới hóa sản xuất, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn chỉnh, cảnh quan môi trường được cải thiện, nhà ở dân cư được xây dựng chỉnh trang, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện; an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn, tạo được niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Trong quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp đã xây dựng được nhiều mô hình có hiệu quả nhưng quy mô còn nhỏ, sức lan toả còn chậm, chưa có nhiều tổ chức sản xuất hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế. Việc thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và nông dân đã được hình thành nhưng kết quả còn chưa cao.

- Nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng được yêu cầu đối với các tiêu chí nông thôn mới nhưng vẫn còn hạn chế so với tổng mức vốn đầu tư theo quy hoạch của xã.

- Việc chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp ở các xã trong xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế. Một bộ phận người dân chưa thực sự quyết liệt việc phát triển ngành nghề sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao đôi khi còn chưa đầy đủ, coi đây là phong trào, dự án đầu tư của nhà nước. Sản xuất hàng hóa phát triển chưa rõ nét, năng suất cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chưa nhân rộng được nhiều các mô hình sản xuất có năng xuất, giá trị kinh tế cao.

**3. Bài học kinh nghiệm**

***Một là,*** phải làmtốt công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hưởng ứng tích cực với nhiều hình thức, hoàn thành mục tiêu đề ra. Phát huy sức mạnh đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân. Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong việc bàn bạc thống nhất triển khai và tổ chức thực hiện, nâng cao vai trò của người dân để “D*ân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra dân thụ hưởng*”; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch nhất là trong huy động các nguồn lực đầu tư.

***Hai là:*** Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hóa, tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nghị quyết, thường xuyên chỉ đạo nắm bắt tình hình ở cơ sở để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.

***Ba là:*** Sử dụng có hiệu quả nguồn nội lực, tranh thủ sự ủng hộ của Nhà nước, tổ chức và các cá nhân để đầu tư thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống người dân; sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, vận dụng cơ chế chính sách đảm bảo phù hợp, đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và các dự án vào địa phương.

***Bốn là:*** Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng các dự án, công trình đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện; kịp thời biểu dương, tôn vinh khen thưởng những tập thể cá nhân có thành tích tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

 **4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu**

 Thông qua Chương trình xây dựng [nông thôn mới](https://laodong.vn/kinh-te/phong-trao-xay-dung-nong-thon-moi-giup-nong-thon-chuyen-minh-manh-me-866850.ldo) nâng cao, UBMTTQ xã đã phối hợp các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng, nhân rộng những mô hình, cách làm hay trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan sáng-xanh-sạch-đẹp. Đến nay xã đã xây dựng được 08 mô hình bảo vệ môi trường như: Mô hình vận động nhân dân tham gia đậy nắp rãnh và 10 km nắp rãnh thoát nước thải hộ gia đình; mô hình “Bếp sạch, nhà sạch, vườn xanh”; mô hình ánh sáng quê tôi với 951 bóng đèn do hội nông dân và hội CCB thực hiện; mô hình sạch đường, trát, sơn tường rào, sạch rãnh; mô hình nhà văn hóa xanh - sạch - đẹp, mô hình đường hoa; mô hình tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; mô hình hàng cây thanh niên, mô hình phòng, chống rác thải nhựa ...

 Một số mô hình tiêu biểu như: Khu 1, 3, 8, 9, 10 xây dựng nhà văn hóa mới mua sắm trang thiết bị, trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng dụng cụ thể thao kinh phí từ vốn góp của nhân dân là 4,3 tỷ đồng. Vận động nhân dân hiến 2.800 m2 đất nông nghiệp để nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông. Từ năm 2018 đến nay toàn xã đã làm xong và đưa vào sử dụng 72 tuyến đường giao thông với chiều dài là 10.500 m chiều rộng từ 4-7m, UBND huyện cấp xi măng nhân dân tự đóng góp cát, sỏi, công là 3,8 tỷ đồng.

 **VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

1. Quan điểm:

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong đó có xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Xác định chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình lâu dài liên tục có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc.

 Đây là cuộc vận động rộng rãi, thu hút các nguồn lực trong toàn xã hội cùng tham gia, trong đó cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động; người dân vừa là chủ thể thực hiện vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả đạt được.

2. Mục tiêu

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển bền vững. Đối với các tiêu chí đã đạt, tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục mở rộng các làng nghề. Tạo điều kiện tốt nhất về đất đai, thủ tục hành chính, quảng bá hình ảnh, thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư vào địa bàn xã, để thu hút lao động, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, giảm nghèo bền vững, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thu nhập của người dân. Chăm lo đầu tư cho giáo dục đào tạo, xây dựng xã hội học tập để nâng cao dân trí. Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn. Nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người dân trên địa bàn xã Bản Nguyên.

- Tăng cường xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, lựa chọn nội dung nổi trội nhất để đầu tư thực hiện hướng tới mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội. Phấn đấu xây dựng quê hương Bản Nguyên trở thành miền quê đáng sống.

3. Nội dung, giải pháp:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, cách làm trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; qua đó, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng nông thôn mới. Coi công tác vận động, tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến khu dân cư.

Hai là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến khu dân cư trong tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao. Phân công nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và người được phân công phụ trách với từng nội dung, từng lĩnh vực. Kịp thời củng cố toàn Ban chỉ đạo, ban phát triển khu dân cư đảm bảo theo quy định.

Ba là, huy động, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, công trình phục vụ sản xuất, huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư, chỉnh trang, cải tạo tường rào cổng ngõ, xóm nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế, đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Bốn là, tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, tiếp tục bê tông hóa giao thông nội đồng, kiến cố hóa kênh mương, đê điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của quê hương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến khu dân cư; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tổ chức tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhất là thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của cấp ủy, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo. Phấn đấu xã không còn hộ nghèo đa chiều, trừ các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, tai nạn rủi ro hoặc bệnh tật.

***Năm là*,** tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Trong đó, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và nhân rộng diện tích cây trồng có năng suất và giá trị sản phẩm cao hơn; hực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với các sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp với các cây trồng chủ lực, có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn. Ứng dụng chuyển đổi số để đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường các mặt hàng thế mạnh của địa phương.

Sáu là, tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung củng cố đội ngũ cán bộ khu dân trong tình hình mới; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã đạp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bảy là, tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra giám sát, kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của UBND xã Bản Nguyên. UBND xã kính đề nghị UBND huyện Lâm Thao thẩm tra, trình xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh Phú Thọ; - BCĐ các chương trình MTQG tỉnh; - VPĐP CTMTQG XDNTM tỉnh;- TT: HU, HĐND huyện;- UBND huyện Lâm Thao;- BCĐ các CTMTQG huyện;- VP điều phối NTM huyện;- TT: Đảng ủy, HĐND xã;- Thành viên BCĐ XDNTM xã; - UB MTTQ, các tổ chức CT-XH xã;- Lưu: VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Bùi Thị Kim Dung** |